

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2016/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 67 đường H, tổ 16, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy N; Sinh năm 1975; Địa chỉ: 13 Nay Der, tổ 2, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (theo văn bản uỷ quyền ngày 20-4-2016).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Kỳ N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 54 đường H, tổ 17, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở được Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai chứng thực ngày 12-01-2001 giữa bên chuyển nhượng là ông Huỳnh Văn G với bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Duy T đối với thửa đất số 265, tờ bản đồ số 20, diện tích 1701m² tại Thôn 17/3, xã B (nay là tổ 17, phường Y), thành phố P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 723491, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01369QSĐĐ/66/2000 /QĐ-UB(TP) do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 28-02-2000 cho chủ sử dụng đất là hộ ông Huỳnh Văn G.

Ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị Kiều T có nghĩa vụ trả lại cho ông Huỳnh Văn G và bà Phạm Thị Kỳ N thửa đất số 265, tờ bản đồ số 20, diện tích

1701m² tại Thôn 17/3, xã B (nay là tổ 17, phường Y), thành phố P, tỉnh Gia Lai và các tài sản gắn liền với đất gồm:

- Cây tiêu kiến thiết cơ bản năm thứ 2:
- + Cây tiêu cộng trụ cây tiêu bê tông: 300 trụ.
- + Cây tiêu cộng trụ cây sống: 2 trụ.
- + Trụ bê tông (tiêu chết): 34 trụ.
- Cây bơ mới trồng: 40 cây.
- Cây huỳnh đàn 8 năm: 5 cây.
- Cây bời lời năm thứ 3: 20 cây.

Ông Huỳnh Văn G và bà Phạm Thị Kỳ N có nghĩa vụ phải trả cho ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị Kiều T 300.000.000 đồng trước ngày 11-12-2017.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.700.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch), ông Huỳnh Văn G và bà Phạm Thị Kỳ N tự nguyện chịu.

Ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị Kiều T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp trước đây là 200.000 đồng theo biên lai số 0002754 ngày 13-4-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị Kiều T tự nguyện chịu 3.700.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị Kiều T đã nộp đủ số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền

